TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/ DSST-HNGĐ
Ngày 4 tháng 7 năm 2018
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Cầm Văn Thăm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và Ông Đinh Văn Hải.

-Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Thanh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

-Đại diện VKSND huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hân- Kiểm sát viên

Ngày 04/7/2018 tại trụ sở TAND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2018/DSST-HNGĐ ngày 03/4/2018 về việc: Xin ly hôn, theo quyết định hoãn phiên tòa đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/DSST- QĐ ngày 22/6/2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Phàng Thị S

Địa chỉ: Bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (có mặt)

- ***Bị đơn***: Anh Giàng A H

Địa chỉ: Bản Suối K, xã Kim B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt không có lý do).

- Người phiên dịch: Ông Cầm Đình Cốc, địa chỉ trú tại khối 12 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 29/3/2018 chị Phàng Thị S trình bày: Chị và anh H về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, được tổ chức theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc hơn 27 năm, Su đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Phàng A H đi sống chung với người khác (lấy vợ 2) không quan tâm đến chị, dẫn đến ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay đề nghị Toà giải quyết được ly hôn với anh Giàng A H.

Con chung có 02 cháu tên là Giàng Thị Kh, sinh ngày 01/5/1993 đã trưởng thành, cháu Giàng A Ph, sinh ngày 10/8/2003 đang ở với anh H, giao cho anh H nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

Nợ chung và tài sản riêng: không có.

Bị đơn anh Giàng A H trình bày: Việc chung sống, con cái, tài sản, nợ chung đồng ý như chị Phàng Thị S trình bày, xong về tình cảm anh cho rằng chị H bỏ đi

sống chung với người khác (lấy chồng) nên không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa xem xét giúp đỡ để được đoàn tụ. Ngoài ra không trình bày gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phàng Thị S và anh Giàng A H đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Phù Yên, tỉnh sơn La, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tuy nhiên trong quá trình giải quyết Tòa đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn Anh Giàng A H hợp lệ, nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do Tòa cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: việc chị S và anh H về sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân và gia đình, tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *'Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát Hnh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..'*

Cũng tại khoản 2 Điều 2 của nghị định số: 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 có quy định *nam và nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03/01/1987 đến ngày 01/01/2001 mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Từ Su ngày 01/01/2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*. Do đó Toà cần tuyên bố không công nhận Chị Phàng Thị S và Anh Giàng A H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Cháu Giàng Thị Khua, sinh ngày 01/5/1993 đã trưởng thành. Riêng cháu Giàng A Ph, sinh 10/8/2003 đang sống ở cùng với anh H, anh nhận trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng, Tòa cần chấp nhận và giao cho anh Giàng A H được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục.

[4] Về tài sản chung: Chị Phàng Thị S không yêu cầu Tòa giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa chị Phàng Thị S vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, không yêu cầu, bổ sung nội dung gì thêm. Đại diện VKSND có ý kiến phát biểu trong quá trình Tòa thụ lý giải quyết vụ kiện và đưa ra xét xử hoàn toàn đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự quy định và đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận chị Phàng Thị S và anh Giàng A H là vợ chồng, con chung giao cháu Giàng A Ph cho Anh Giàng A H được trực tiếp nuôi và không yêu cầu Chị S cấp dưỡng, án phí DSST Chị H phải chịu Tòa cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 14; Khoản 1 Điều 51; Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227,

Điều 271, 273 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố không công nhận Chị Phàng Thị S và Anh Giàng A H là vợ chồng.

- Con chung giao cho anh Giàng A H, được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng A Ph, sinh ngày 10/8/2003 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Su khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm mon con mà không ai được cản trở.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phàng Thị S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0000123 ngày 03/4/2018 của Chi Cục THADS huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh để xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh SL;
- VKSND Phù Yên;
- Đương sự;
- Chi Cục THADS Phù Yên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Văn Thăm